TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị H**–sinh năm:1984.

HKTT: Thôn T, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Hiện ở: Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

* Bị đơn: Ông **Trần Đức L** –sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị H và ông Trần Đức L.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị H và ông Trần Đức L tự nguyện thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Ông Trần Đức L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên cháu Trần Thị Mỹ P –sinh ngày 25/6/2006 và cháu Trần Đức D-sinh ngày 19/9/2008. Bà Phan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Trần Đức L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

-*Về án phí*: Bà Phan Thị H phải chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007415 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị H số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã Xuân Thọ 2-Sông Cầu-Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thuỷ